

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên khóa 45 (QTL)
và khóa 46, 47, 48, 48 học kỳ 2 năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ - TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi tổ chức của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tách Trường Đại học Luật ra khỏi Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh trở thành Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Nghị quyết 06/NQ-HĐT ngày 07/12/2020 của Hội đồng trường;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐT ngày 08/10/2021 và Nghị quyết số 88/NQ-HĐT ngày 24/4/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020-2025 về việc thông qua Đề án thực hiện quyền tự chủ của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 46/QĐ-ĐHL ngày 9/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học hệ chính quy Trường Đại học Luật TP. HCM;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 2 năm học 2024 – 2025 cho:

- Khóa 45 ngành Quản trị - Luật: **11** sinh viên lớp QTL45 và **05** sinh viên lớp CLCQTL45

- Khóa 46, trong đó: **64** sinh viên các lớp chương trình chuẩn; **16** sinh viên lớp Quản trị Luật; **19** sinh viên lớp Chất lượng cao; **05** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **06** sinh viên lớp Anh văn pháp lý; **01** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

- Khóa 47, trong đó: **79** sinh viên các lớp chương trình chuẩn; **15** sinh viên lớp Quản trị Luật; **19** sinh viên lớp Chất lượng cao; **04** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **06** sinh viên lớp Anh văn pháp lý; **01** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

- Khóa 48, trong đó: **92** sinh viên các lớp chương trình chuẩn; **12** sinh viên lớp Quản trị Luật; **16** sinh viên lớp Chất lượng cao; **05** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **06** sinh viên lớp Anh văn pháp lý; **01** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

- Khóa 49, trong đó: **130** sinh viên các lớp chương trình chuẩn; **27** sinh viên lớp Quản trị Luật; **15** sinh viên lớp Chất lượng cao; **06** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **08** sinh viên lớp Anh văn pháp lý; **01** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

(Có danh sách sinh viên kèm theo)

Điều 2. Nguồn kinh phí lấy từ Quỹ học bổng khuyến khích học tập cấp cho sinh viên.

Tổng số tiền cấp học bổng: **15.575.352.500 đồng**

(Bằng chữ: Mười lăm tỷ, năm trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng)

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Đào tạo đại học, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Phòng CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★ **Trần Việt Dũng**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Quyết định số: 533/QĐ-ĐHL, ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh)

I. KHÓA 46

1. Các lớp chương trình chuẩn

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm	Điểm	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153801012123	127-DS46A	Võ Trần Pháp	Luật	4,00	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
2	2153801011074	126-TM46A	Vũ Đức	Huy	3,94	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
3	2153801012069	127-DS46A	Nguyễn Võ Thu	Hà	3,90	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
4	2153801012213	127-DS46B	Nguyễn Dương Thanh	Thảo	3,90	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
5	2153801012235	127-DS46B	Nguyễn Minh	Trà	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
6	2153801011193	126-TM46B	Nguyễn Hoàng Thiên	Thanh	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
7	2153801011265	126-TM46B	Ngô Tường	Vi	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
8	2153801011276	126-TM46B	Nguyễn Thị	Xoan	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
9	2153801090092	137-TMQT46	Hoàng Ngọc Thanh	Tâm	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
10	2153801012149	127-DS46B	Nguyễn Bảo	Nguyên	3,80	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
11	2153801011238	126-TM46B	Dương Gia	Thức	3,80	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
12	2153801011240	126-TM46B	Lê Thị Huyền	Trang	3,80	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
13	2153801012151	127-DS46B	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	3,80	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
14	2153801015049	128-QT46A	Lê Thị Mỹ	Duyên	3,80	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
15	2153801012146	127-DS46B	Hồ Thị Thúy	Ngọc	3,80	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
16	2153801012041	127-DS46A	Nguyễn Thị Hoàng	Dịu	3,80	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
17	2153801011132	126-TM46B	Nguyễn Thanh Thảo	Ngân	3,80	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
18	2153801011144	126-TM46B	Dương Hoàng	Nguyên	3,78	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
19	2153801012156	127-DS46B	Hoàng Thị Tuyết	Nhi	3,76	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
20	2153801011267	126-TM46B	Đinh Lê Thúy	Vy	3,72	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
21	2153801090004	137-TMQT46	Lâm Quốc	Bảo	3,72	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
22	2153801090034	137-TMQT46	Lê Thị Kim	Hoa	3,72	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
23	2153801012207	127-DS46B	Trịnh Thị Thanh	Thái	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
24	2153801015171	128-QT46B	Hoàng Thảo	Ngọc	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
25	2153801011272	126-TM46B	Nguyễn Thị Thảo	Vy	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
26	2153801090106	137-TMQT46	Nguyễn Huỳnh Thùy	Trần	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
27	2153801011189	126-TM46B	Đặng Thị Thanh	Tuyền	3,70	97	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
28	2153801090002	137-TMQT46	Đỗ Tuấn	Anh	3,70	96	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
29	2153801014192	130-HC46B	Hồ Tấn	Phát	3,70	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
30	2153801012029	127-DS46A	Mai Hồng	Cầm	3,70	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
31	2153801012034	127-DS46A	Trần Lê Tâm	Châu	3,70	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
32	2153801012172	127-DS46B	Trần Trọng	Phúc	3,70	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	

33	2153801015060	128-QT46A	Nguyễn Thị Hồng	Hà	3,70	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
34	2153401010097	132-QTKD46	Thái Hồng	Quân	3,68	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
35	2153801012161	127-DS46B	Dương Trương Hoài	Như	3,66	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
36	2153801011081	126-TM46A	Võ Phan Tuấn	Kiệt	3,64	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
37	2153801011128	126-TM46A	Đặng Quỳnh	Ngân	3,64	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
38	2153801090061	137-TMQT46	Nguyễn Diệu	Linh	3,62	91	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
39	2153401010027	132-QTKD46	Đoàn Quốc	Duy	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
40	2153801012110	127-DS46A	Đinh Thị Mai	Linh	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
41	2153801012154	127-DS46B	Trần Nguyễn Thế	Nhân	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
42	2153801014102	130-HC46A	Nguyễn Vĩ	Khang	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
43	2153801014153	130-HC46A	Lý Mộng Thuý	Ngân	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
44	2153801014216	130-HC46B	Phạm Thị	Sương	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
45	2153801015154	128-QT46B	Lê Ngọc Phương	Nga	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
46	2153801011092	126-TM46A	Bùi Thị Ngọc	Lan	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
47	2153801011129	126-TM46A	Đoàn Thị Diễm	Ngân	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
48	2153801011223	126-TM46B	Lê Thị Anh	Thư	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
49	2153801011231	126-TM46B	Nguyễn Minh	Thư	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
50	2153801090030	137-TMQT46	Phạm Thị Minh	Hân	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
51	2153801090055	137-TMQT46	Đoàn Minh	Khoa	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
52	2153801090101	137-TMQT46	Phạm Đặng Khánh	Thụy	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
53	2153801090117	137-TMQT46	Phan Thanh	Vân	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
54	2153801012040	127-DS46A	Nguyễn Bích	Diệp	3,60	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
55	2153801090033	137-TMQT46	Nguyễn Thúy	Hiền	3,60	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
56	2153801012184	127-DS46B	Nguyễn Mai	Quỳnh	3,60	97	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
57	2153801015137	128-QT46A	Vũ Thụy Phương	Linh	3,60	97	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
58	2153401010062	132-QTKD46	Võ Thị	Linh	3,60	96	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
59	2153801011056	126-TM46A	Võ Trần Hồng	Hạnh	3,60	96	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
60	2153801090006	137-TMQT46	Trần Văn	Bình	3,60	96	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
61	2153401010017	132-QTKD46	Võ Trọng	Chính	3,60	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
62	2153801014274	130-HC46B	Nguyễn Thị Thuý	Trang	3,60	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
63	2153801011190	126-TM46B	Trần Kim	Tuyền	3,60	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
64	2153801090065	137-TMQT46	Lê Hoàng	Long	3,60	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
Cộng:										1.692.000.000	

2. Các Lớp Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm	Điểm	CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153401020164	131-QTL46(A)	Lê Hoài Nam	3,60	85	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
2	2153401020080	131-QTL46(A)	Nguyễn Đức Hân	3,50	100	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
3	2153401020205	131-QTL46(B)	Nguyễn Yến Phương	3,50	95	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	

4	2153401020038	131-QTL46(A)	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	3,50	93	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
5	2153401020204	131-QTL46(B)	Nguyễn Minh	Phương	3,50	92	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
6	2153401020003	131-QTL46(A)	Đinh Thị Mai	Anh	3,50	90	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
7	2153401020047	131-QTL46(A)	Phạm Thị Ngọc	Diễm	3,50	85	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
8	2153401020122	131-QTL46(A)	Trần Thị	Lan	3,40	100	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
9	2153401020146	131-QTL46(A)	Phạm Trần Nhật	Ly	3,40	100	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
10	2153401020186	131-QTL46(B)	Nguyễn Võ Thảo	Nguyên	3,40	97	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
11	2153401020089	131-QTL46(A)	Võ Phương	Hiền	3,40	95	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
12	2153401020220	131-QTL46(B)	Vương Trần Cao	Sang	3,40	92	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
13	2153401020014	131-QTL46(A)	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	3,40	91	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
14	2153401020004	131-QTL46(A)	Đinh Văn	Anh	3,40	90	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
15	2153401020028	131-QTL46(A)	Nguyễn Xuân	Ánh	3,40	90	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
16	2153401020162	131-QTL46(A)	Trần Liễu Huyền	My	3,40	90	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
Cộng:										334.640.000	

3. Lớp Chất lượng cao

Đ. Lớp Chất lượng cao											
TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm		CHI TIẾT HỌC BÓNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153801013152	134-AUF46	Phan Vũ Ngọc	Minh	4,00	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
2	2153801012266	134-AUF46	Trần Hữu	Vinh	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
3	2153801013200	134-AUF46	Nguyễn Thị Thanh	Phương	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
4	2153801015045	134-AUF46	Phan Tiến	Dũng	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
5	2153801011131	133-CLC46(C)	Ngô Thị Thanh	Ngân	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
6	2153801012006	133-CLC46(E)	Cao Đức	Anh	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
7	2153801011147	133-CLC46(F)	Võ Kim	Nguyên	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
8	2153801014285	133-CLC46(F)	Nguyễn Ngọc Huệ	Trúc	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
9	2153401010084	133-CLC46(QTKD)	Lê Trần Phương	Nhi	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
10	2153801015262	135-CJL46	Lê Hương	Trà	3,82	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
11	2153801015244	135-CJL46	Trương Lê Thanh	Thảo	3,82	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
12	2153801012068	134-AUF46	Vũ Đoàn Thảo	Giang	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
13	2153801012148	134-AUF46	Lê Huy	Nguyên	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
14	2153801015095	134-AUF46	Tô Trần Hồng	Hợp	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
15	2153801011183	133-CLC46(C)	Trần Mỹ	Tâm	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
16	2153401010121	133-CLC46(QTKD)	Đặng Nguyễn Xuân	Tiên	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
17	2153401010136	133-CLC46(QTKD)	Phạm Trần Khánh	Uyên	3,80	97	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
18	2153801011261	133-CLC46(C)	Nguyễn Hà Khánh	Vân	3,80	96	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
19	2153801012227	134-AUF46	Lương Việt Anh	Thư	3,80	94	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
Cộng:										1.004.625.000	

4. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153401020321	133-CLC46QTL(A)	Cao Thị Như Ý	3,90	99	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
2	2153401020297	133-CLC46QTL(B)	Ngô Thảo Uyên	3,80	95	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
3	2153401020074	133-CLC46QTL(A)	Nguyễn Huy Giáp	3,80	91	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
4	2153401020249	133-CLC46QTL(A)	Đỗ Ngọc Thuần	3,78	100	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
5	2153401020227	133-CLC46QTL(A)	Lê Chi Thanh	3,78	93	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
Cộng:									313.725.000	

5. Lớp anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2152202010068	136-LE46(B)	Nguyễn Như Quỳnh	3,50	90	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
2	2152202010052	136-LE46(B)	Trần Phan Bảo Ngọc	3,40	99	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
3	2152202010096	136-LE46(B)	Bùi Phúc Yên	3,40	99	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
4	2152202010070	136-LE46(B)	Đặng Phước Hoàng Sang	3,30	95	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
5	2152202010060	136-LE46(B)	Nguyễn Ngọc Thảo Nhý	3,30	92	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
6	2152202010091	136-LE46(B)	Đoàn Thị Sơn Uyên	3,30	88	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
Cộng:									112.500.000	

6. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153801011090	133-CLC46(TA)	Nguyễn Thanh An Khương	4,00	93	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
Cộng:									52.875.000	

II. KHÓA 47

1. Các lớp chương trình chuẩn

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253801011111	138-TM47	Nguyễn Quốc Kiệt	3,90	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
2	2253801011101	138-TM47	Trịnh Gia Khang	3,90	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
3	2253801013190	141-HS47(B)	Lê Huỳnh Bảo Trâm	3,84	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
4	2253401010139	143-QTKD47(B)	Võ Hoài Thương	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
5	2253801011118	138-TM47	Hoàng Thị Lành	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
6	2253801011284	138-TM47	Phan Ngọc Minh Thư	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
7	2253801014010	142-HC47	Ông Kim Bảo	3,80	96	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
8	2253801011103	138-TM47	Nguyễn Thùy Như Khanh	3,80	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
9	2253401010019	143-QTKD47(A)	Trần Thị Xuân Diễm	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	

10	2253401010105	143-QTKD47(B)	Trương Thị Bích	Phượng	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
11	2253801013063	141-HS47(A)	Cao Minh	Hậu	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
12	2253801015231	140-QT47	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
13	2253801011274	138-TM47	Nguyễn Vũ	Thoan	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
14	2253801011359	138-TM47	Trịnh Thị Yến	Vy	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
15	2253801011012	138-TM47	Lê Thị Lan	Anh	3,70	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
16	2253801090111	149-TMQT47	Trần Thanh	Yên	3,70	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
17	2253801014134	142-HC47	Đỗ Duy Anh	Tài	3,70	97	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
18	2253801012206	139-DS47	Phạm Thị Trúc	Quỳnh	3,70	96	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
19	2253801011203	138-TM47	Nguyễn Phan Yến	Nhi	3,70	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
20	2253801090019	149-TMQT47	Nguyễn Thị Thùy	Dương	3,70	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
21	2253401010090	143-QTKD47(B)	Phạm Tâm	Như	3,70	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
22	2253801090101	149-TMQT47	Đỗ Vi	Tường	3,70	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
23	2253801013039	141-HS47(A)	Trương Hải	Dương	3,70	93	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
24	2253801011020	138-TM47	Hồng Kim Bảo	Ánh	3,70	93	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
25	2253801011143	138-TM47	Nguyễn Công	Lý	3,70	93	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
26	2253801011157	138-TM47	Huỳnh Ngọc Hạ	My	3,70	93	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
27	2253801012084	139-DS47	Cao Thị Hoài	Hương	3,70	92	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
28	2253801011141	138-TM47	Vũ Đức	Lợi	3,70	92	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
29	2253801011252	138-TM47	Trương Ngọc Như	Quỳnh	3,70	92	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
30	2253801014180	142-HC47	Nguyễn Thị Hương	Trà	3,70	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
31	2253801011107	138-TM47	Trương Anh	Khoa	3,70	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
32	2253801014184	142-HC47	Nguyễn Thị Bảo	Trần	3,64	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
33	2253401010163	143-QTKD47(B)	Nguyễn Đình	Văn	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
34	2253801013172	141-HS47(B)	Phạm Phương	Thảo	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
35	2253801011041	138-TM47	Võ Nữ Kim	Diệu	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
36	2253801011053	138-TM47	Lê Minh	Dương	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
37	2253801014136	142-HC47	Thân Nguyễn Thành	Tài	3,60	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
38	2253801011299	138-TM47	Nguyễn Hồ Thủy	Tiên	3,60	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
39	2253801014203	142-HC47	Lê Cẩm	Tú	3,60	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
40	2253801011035	138-TM47	Nguyễn Diên	Chiến	3,60	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
41	2253801090094	149-TMQT47	Trần Khánh	Trần	3,60	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
42	2253801011267	138-TM47	Mai Phương	Thảo	3,60	97	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
43	2253401010007	143-QTKD47(A)	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	3,60	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
44	2253801014046	142-HC47	Nguyễn Trần Đức	Huy	3,60	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
45	2253801011006	138-TM47	Bùi Vũ Quỳnh	Anh	3,60	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
46	2253801011335	138-TM47	Đặng Thị Thùy	Vân	3,60	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
47	2253801090023	149-TMQT47	Trần Thu	Giang	3,60	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
48	2253801090110	149-TMQT47	Nguyễn Thị Như	Ý	3,60	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
49	2253801014060	142-HC47	Nguyễn Nam Đức	Linh	3,60	93	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
50	2253801012078	139-DS47	Nguyễn Duy	Hoà	3,60	92	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	

51	2253801012237	139-DS47	Phạm Phan Anh	Thư	3,60	92	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
52	2253801012241	139-DS47	Phạm Minh	Thuận	3,60	92	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
53	2253801014061	142-HC47	Nguyễn Thị Khánh	Linh	3,60	92	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
54	2253801011091	138-TM47	Trần Gia	Huy	3,60	92	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
55	2253801014118	142-HC47	Phạm Bá	Quân	3,60	91	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
56	2253801011361	138-TM47	Võ Trần Thảo	Vy	3,60	91	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
57	2253801011007	138-TM47	Đào Minh	Anh	3,60	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
58	2253801011173	138-TM47	Nguyễn Ngọc Minh	Ngân	3,60	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
59	2253801011174	138-TM47	Nguyễn Quỳnh Kim	Ngân	3,60	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
60	2253801011321	138-TM47	Tô Thanh	Tùng	3,60	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
61	2253801090065	149-TMQT47	Nguyễn Thị Yến	Nhi	3,60	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
62	2253801012037	139-DS47	Nguyễn Trọng Thế	Đạt	3,70	88	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
63	2253801011362	138-TM47	Bùi Thị Ái	Xuân	3,70	87	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
64	2253801011233	138-TM47	Nguyễn Huỳnh Kim	Phụng	3,70	82	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
65	2253801090067	149-TMQT47	Vũ Thị Yến	Nhi	3,60	89	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
66	2253801015033	140-QT47	Nguyễn Trần Văn	Anh	3,60	88	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
67	2253801011168	138-TM47	Ngô Thị Kim	Ngân	3,60	88	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
68	2253801014102	142-HC47	Nông Thị Kiều	Oanh	3,60	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
69	2253801013029	141-HS47(A)	Nguyễn Lê Tâm	Đoan	3,60	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
70	2253801011331	138-TM47	Nguyễn Thụy Phương	Uyên	3,60	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
71	2253801011144	138-TM47	Bùi Thị Xuân	Mai	3,60	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
72	2253801011327	138-TM47	Kiều Mỹ	Uyên	3,60	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
73	2253801090011	149-TMQT47	Lê Yên	Chi	3,60	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
74	2253801090046	149-TMQT47	Đặng Duy	Luân	3,60	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
75	2253801011137	138-TM47	Vũ Kim	Loan	3,60	82	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
76	2253801013204	141-HS47(B)	Lâm Lê Tuấn	Tú	3,58	100	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
77	2253801014084	142-HC47	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	3,50	100	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
78	2253801014186	142-HC47	Bùi Kim	Trang	3,50	100	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
79	2253801015196	140-QT47	Phan Quý Khánh	Ngân	3,50	100	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
Cộng:										1.929.937.500	

2. Các Lớp Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm	Điểm	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253401020292	144-QTL47(B)	Từ Như Vân	3,60	100	Xuất sắc	6.274.500	5	31.372.500	
2	2253401020106	144-QTL47(A)	Bạch Lê Trúc Lam	3,60	97	Xuất sắc	6.274.500	5	31.372.500	
3	2253401020232	144-QTL47(B)	Từ Nhất Song Thảo	3,60	95	Xuất sắc	6.274.500	5	31.372.500	
4	2253401020215	144-QTL47(B)	Ngô Trần Khánh Quỳnh	3,50	100	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
5	2253401020167	144-QTL47(B)	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	3,50	95	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
6	2253401020017	144-QTL47(A)	Nguyễn Công Tuấn Anh	3,40	98	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	

7	2253401020175	144-QTL47(B)	Nguyễn Quỳnh	Nhi	3,40	96	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
8	2253401020134	144-QTL47(A)	Trần Ngọc	Minh	3,40	94	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
9	2253401020290	144-QTL47(B)	Lê Võ Hồng	Vân	3,40	89	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
10	2253401020230	144-QTL47(B)	Nguyễn Đồng Thanh	Thảo	3,40	84	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
11	2253401020187	144-QTL47(B)	Quách Ngọc	Nữ	3,40	83	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
12	2253401020088	144-QTL47(A)	Hoàng Gia	Huy	3,30	100	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
13	2253401020312	144-QTL47(B)	Nguyễn Thị Hải	Yến	3,30	100	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
14	2253401020246	144-QTL47(B)	Lê Thị Hà	Thương	3,30	96	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
15	2253401020286	144-QTL47(B)	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	3,30	93	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
Cộng:										345.097.500	

3. Lớp Chất lượng cao

Đ. Lớp Chất lượng cao											
TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253801011185	146-AUF47	Hà Thị Bích	Ngọc	3,90	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
2	2253801011275	146-AUF47	Quách Trường	Thông	3,90	97	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
3	2253801015071	146-AUF47	Lê Đức	Duy	3,90	95	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
4	2253801011129	145-CLC47(A)	Nguyễn Thị Mai	Linh	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
5	2253801011319	145-CLC47(B)	Trần Nhật	Trường	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
6	2253801011008	145-CLC47(F)	Đỗ Lê Quỳnh	Anh	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
7	2253801015201	147-CJL47	Nguyễn Gia	Nghi	3,80	98	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
8	2253801015353	145-CLC47(C)	Ngô Bảo	Trung	3,80	90	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
9	2253801011278	145-CLC47(A)	Nguyễn Minh	Thư	3,74	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
10	2253801011249	145-CLC47(A)	Tào Hoàng Như	Quỳnh	3,70	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
11	2253801011062	145-CLC47(B)	Nguyễn Hương	Giang	3,70	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
12	2253801012006	145-CLC47(C)	Lê Thị Phương	Anh	3,70	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
13	2253801015235	145-CLC47(C)	Nguyễn Tuyết	Như	3,70	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
14	2253801015391	145-CLC47(F)	Nguyễn Ngọc Linh	Vy	3,70	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
15	2253801011294	145-CLC47(A)	Bùi Phạm Mai	Thy	3,70	99	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
16	2253801015131	145-CLC47(A)	Bùi Nguyên	Khang	3,70	99	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
17	2253801015365	146-AUF47	Nguyễn Đăng Ngọc	Tuyền	3,70	98	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
18	2253801015322	145-CLC47(C)	Diệp Thanh	Thy	3,70	98	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
19	2253801011337	145-CLC47(B)	Nguyễn Thị Thùy	Vân	3,70	97	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
Cộng:										1.004.625.000	

4. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
						Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253401020152	145-CLC47QTL(A)	Thái Gia Nghi	3,80	100	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
2	2253401020296	145-CLC47QTL(B)	Bùi Nguyễn Tường Vy	3,70	100	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
3	2253401020302	145-CLC47QTL(B)	Nguyễn Thanh Vy	3,60	100	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
4	2253401020255	145-CLC47QTL(A)	Đặng Vi Tiến	3,60	100	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
Cộng:									250.980.000	

5. Lớp anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
						Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2252202010023	148-LE47(A)	Võ Tấn Hưng	3,80	100	Xuất sắc	5.625.000	5	28.125.000	
2	2252202010059	148-LE47(A)	Phạm Thị Thảo Nhi	3,80	95	Xuất sắc	5.625.000	5	28.125.000	
3	2252202010065	148-LE47(B)	Nguyễn Thành Phát	3,80	90	Xuất sắc	5.625.000	5	28.125.000	
4	2252202010036	148-LE47(A)	Nguyễn Trần Khánh Lam	3,70	100	Xuất sắc	5.625.000	5	28.125.000	
5	2252202010056	148-LE47(A)	Lê Thị Yến Nhi	3,70	80	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
6	2252202010092	148-LE47(B)	Trần Minh Thuận	3,60	87	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
Cộng:									150.000.000	

6. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
						Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253801011270	145-CLC47(TA)	Trần Phương Thảo	3,96	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
Cộng:									52.875.000	

III. KHÓA 48

1. Các lớp chương trình chuẩn

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
						Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353801090069	161-TMQT48	Nguyễn Thị Quỳnh Như	3,90	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
2	2353801013118	153-HS48(A)	Nguyễn Thị Thương Mai	3,90	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
3	2353801014253	154-HC48(B)	Lê Vy	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
4	2353801013186	153-HS48(B)	Lê Viết Pin	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
5	2353801090093	161-TMQT48	Nguyễn Ngọc Thuật	3,80	91	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
6	2353801014047	154-HC48(A)	Trần Nguyễn Thanh Hân	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
7	2353801090118	161-TMQT48	Phan Hồng Yến	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
8	2353801090083	161-TMQT48	Đặng Phương Thảo	3,70	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
9	2353801090087	161-TMQT48	Phạm Lý Phương Thảo	3,70	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	

10	2353801013140	153-HS48(A)	Nguyễn Thị Ngọc	Ngọc	3,70	93	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
11	2353401010124	156-QTKD48	Nguyễn Thị Kim Thoa	Thoa	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
12	2353801014008	154-HC48(A)	Đỗ Lê Quốc Anh	Anh	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
13	2353801011070	150-TM48(A)	Mai Thị Ánh Dương	Dương	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
14	2353801011101	150-TM48(A)	Trương Hồ Xuân Hằng	Hằng	3,60	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
15	2353801014204	154-HC48(B)	Huỳnh Ngọc Minh Thư	Thư	3,60	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
16	2353801014220	154-HC48(B)	Nguyễn Thị Thu Tiên	Tiên	3,60	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
17	2353801012056	151-DS48(A)	Nguyễn Ngọc Hân	Hân	3,60	96	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
18	2353801014115	154-HC48(A)	Nguyễn Thụy Trúc Ngân	Ngân	3,60	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
19	2353801014159	154-HC48(B)	Lê Thị Bảo Phương	Phương	3,60	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
20	2353801090068	161-TMQT48	Nguyễn Thị Kim Như	Như	3,60	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
21	2353801011076	150-TM48(A)	Võ Phước Duy	Duy	3,60	93	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
22	2353801011112	150-TM48(A)	Phan Nguyễn Thúy Hồng	Hồng	3,60	92	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
23	2353801011115	150-TM48(A)	Hoàng Thị Lan Hương	Hương	3,60	92	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
24	2353801011287	150-TM48(B)	Trần Thị Ngọc Thơ	Thơ	3,60	92	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
25	2353401010001	156-QTKD48	Hoàng Phương Anh	Anh	3,60	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
26	2353801011046	150-TM48(A)	Lê Thanh Chiến	Chiến	3,70	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
27	2353401010139	156-QTKD48	Trần Thị Huyền Trân	Trân	3,60	88	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
28	2353801090012	161-TMQT48	Phạm Trần Thái Bảo	Bảo	3,60	87	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
29	2353801090047	161-TMQT48	Trần Nam Linh	Linh	3,60	86	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
30	2353801015085	152-QT48	Lê Bảo Khánh Lâm	Lâm	3,60	84	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
31	2353801090075	161-TMQT48	Huỳnh Phương Quyên	Quyên	3,60	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
32	2353801013255	153-HS48(B)	Nguyễn Mai Cát Tường	Tường	3,60	81	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
33	2353801014264	154-HC48(B)	Trần Huỳnh Như Ý	Ý	3,50	100	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
34	2353801011136	150-TM48(B)	Nguyễn Minh Khôi	Khôi	3,50	100	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
35	2353801011281	150-TM48(B)	Đinh Phạm Thanh Thảo	Thảo	3,50	98	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
36	2353801014073	154-HC48(A)	Đặng Lê Bảo Huyền	Huyền	3,50	96	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
37	2353801013264	153-HS48(B)	Đặng Tường Vy	Vy	3,50	96	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
38	2353801011080	150-TM48(A)	Thái Mỹ Duyên	Duyên	3,50	96	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
39	2353801014110	154-HC48(A)	Nguyễn Thị Hồng Nga	Nga	3,50	95	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
40	2353801011252	150-TM48(B)	Nguyễn Phú Quý	Quý	3,50	93	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
41	2353801013052	153-HS48(A)	Nguyễn Thùy Dương	Dương	3,50	91	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
42	2353801011042	150-TM48(A)	Nguyễn Hà Trần Châu	Châu	3,50	91	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
43	2353801014133	154-HC48(A)	Nguyễn Phước Nhân	Nhân	3,50	90	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
44	2253801014194	154-HC48(B)	Hoàng Thị Phương Trinh	Trinh	3,50	90	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
45	2353401010058	156-QTKD48	Trần Mai Trà My	My	3,50	88	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
46	2353801011069	150-TM48(A)	Đỗ Thị Bạch Dương	Dương	3,50	88	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
47	2353801011331	150-TM48(B)	Lê Đức Trí	Trí	3,50	88	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
48	2353801014061	154-HC48(A)	Vũ Thị Hoài	Hoài	3,50	87	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
49	2353801011067	150-TM48(A)	Vương Kim Dung	Dung	3,50	87	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	

50	2353801013166	153-HS48(B)	Đỗ Thị Hồng	Nhung	3,50	86	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
51	2353801011052	150-TM48(A)	Trần Thành	Đạt	3,50	86	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
52	2353801090048	161-TMQT48	Nguyễn Ngọc	Mai	3,50	86	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
53	2353801090060	161-TMQT48	Phạm Hồng	Nguyễn	3,50	86	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
54	2353401010140	156-QTKD48	Nguyễn Lê Quỳnh	Trang	3,50	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
55	2353801014004	154-HC48(A)	Bùi Lê Hoàng	Anh	3,50	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
56	2353801014200	154-HC48(B)	Đào Võ Anh	Thư	3,50	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
57	2353801011277	150-TM48(B)	Phạm Lan	Thanh	3,50	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
58	2353801090036	161-TMQT48	Hán Phạm Kim	Huệ	3,50	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
59	2353801090039	161-TMQT48	Huỳnh Quang	Huy	3,50	84	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
60	2353401010035	156-QTKD48	Nguyễn Đỗ Tuệ	Kha	3,50	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
61	2353801014250	154-HC48(B)	Trương Thị Triệu	Vi	3,50	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
62	2353801014260	154-HC48(B)	Phạm Huỳnh Kim	Xuyến	3,50	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
63	2353801090034	161-TMQT48	Nguyễn Đoàn Trung	Hiếu	3,50	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
64	2353801090085	161-TMQT48	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	3,50	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
65	2353801014018	154-HC48(A)	Tạ Quỳnh	Anh	3,50	82	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
66	2353801014052	154-HC48(A)	Ngô Gia	Hào	3,50	82	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
67	2353801014099	154-HC48(A)	Võ Thị Thảo	Ly	3,50	82	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
68	2353801014109	154-HC48(A)	Nguyễn Thị My	Na	3,50	81	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
69	2353401010063	156-QTKD48	Hoàng Thanh	Ngân	3,50	80	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
70	2353801014174	154-HC48(B)	Phạm Trương Xuân	Quỳnh	3,40	100	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
71	2353801014125	154-HC48(A)	Nguyễn Bảo	Ngọc	3,40	98	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
72	2353801014233	154-HC48(B)	Nguyễn Trần Huyền	Trang	3,40	98	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
73	2353801011260	150-TM48(B)	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	3,40	97	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
74	2353801014113	154-HC48(A)	Mai Thị Kim	Ngân	3,40	95	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
75	2353801013185	153-HS48(B)	Trần Nam	Phương	3,40	95	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
76	2353801013193	153-HS48(B)	Phan Đỗ Quỳnh	Quỳên	3,40	95	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
77	2353801011129	150-TM48(A)	Ngô Vy	Khanh	3,40	95	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
78	2353801011242	150-TM48(B)	Đặng Thái Ngọc	Phúc	3,40	95	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
79	2353801014158	154-HC48(B)	Trần	Phước	3,40	94	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
80	2353801014173	154-HC48(B)	Phạm Thị Như	Quỳnh	3,40	94	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
81	2353801013221	153-HS48(B)	Lê Nguyễn Khắc	Thùy	3,40	93	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
82	2353801014003	154-HC48(A)	Trần Văn	An	3,40	91	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
83	2353801011145	150-TM48(B)	Bùi Nguyễn Chi	Linh	3,40	91	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
84	2353801011257	150-TM48(B)	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	3,40	90	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
85	2353801090108	161-TMQT48	Võ Ngọc Lâm	Uyên	3,40	89	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
86	2353801012002	151-DS48(A)	Huỳnh Ngọc Vân	An	3,40	88	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
87	2353801013111	153-HS48(A)	Trần Thị Phương	Linh	3,40	88	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
88	2353801011010	150-TM48(A)	Hồ Quỳnh	Anh	3,40	88	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
89	2353801011130	150-TM48(B)	Bùi Kim	Khánh	3,40	87	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	

90	2353801012237	151-DS48(B)	Trần Ngọc Huyền	Thương	3,40	86	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
91	2353801015140	152-QT48	Nguyễn Châu Minh	Nguyệt	3,40	86	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
92	2353801011272	150-TM48(B)	Nguyễn Dương Thành	Thái	3,40	86	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
Cộng:										1.841.812.500	

2. Các Lớp Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353401020230	155-QTL48(B)	Nguyễn Thị Phương Thảo	3,80	94	Xuất sắc	6.274.500	5	31.372.500	
2	2353401020212	155-QTL48(B)	Trần Diệu Quyên	3,70	98	Xuất sắc	6.274.500	5	31.372.500	
3	2353401020303	155-QTL48(B)	Trần Quỳnh Như Yến	3,70	94	Xuất sắc	6.274.500	5	31.372.500	
4	2353401020135	155-QTL48(A)	Ngô Ngọc Hoàn My	3,60	100	Xuất sắc	6.274.500	5	31.372.500	
5	2353401020098	155-QTL48(A)	Lưu Hoàng Lân	3,60	99	Xuất sắc	6.274.500	5	31.372.500	
6	2353401020300	155-QTL48(B)	Phan Ngọc Ý	3,60	96	Xuất sắc	6.274.500	5	31.372.500	
7	2353401020155	155-QTL48(B)	Lê Minh Ngọc	3,60	93	Xuất sắc	6.274.500	5	31.372.500	
8	2353401020197	155-QTL48(B)	Đặng Thiên Phúc	3,60	93	Xuất sắc	6.274.500	5	31.372.500	
9	2353401020035	155-QTL48(A)	Dương Thị Hạnh Dung	3,50	100	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
10	2353401020295	155-QTL48(B)	Phạm Hạnh Vy	3,50	99	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
11	2353401020222	155-QTL48(B)	Vân Khánh Tâm	3,50	98	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
12	2353401020059	155-QTL48(A)	Thái Minh Hậu	3,50	97	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
Cộng:									334.640.000	

3. Lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm	Điểm	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353801012264	158-AUF48	Nguyễn Xuân Trọng	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
2	2353801012298	159-CJL48	Hoàng Thị Ngọc Yến	3,80	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
3	2353801012242	158-AUF48	Cao Trần Nguyễn Tiên	3,80	99	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
4	2353801011107	157-CLC48(A)	Nguyễn Mỹ Hoa	3,80	97	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
5	2353801011239	157-CLC48(A)	Huỳnh Nhật Yến Phi	3,80	95	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
6	2353801011276	157-CLC48(A)	Nguyễn Trần Thiên Thanh	3,80	92	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
7	2353801014147	157-CLC48(D)	Phan Quỳnh Như	3,80	92	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
8	2353801011038	157-CLC48(A)	Bùi Nguyễn Minh Châu	3,80	91	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
9	2353801014217	157-CLC48(A)	Trần Ngọc Lan Thy	3,80	91	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
10	2353801011348	159-CJL48	Vũ Ngọc Lê Uyên	3,70	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
11	2353801015142	157-CLC48(F)	Nguyễn Minh Nhật	3,70	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
12	2353801011369	159-CJL48	Nguyễn Ngọc Như Ý	3,70	98	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
13	2353801013016	157-CLC48(E)	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	3,70	96	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
14	2353401010038	157-CLC48(QTKD)	Nguyễn Quang Khánh	3,70	96	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	

15	2353801015161	157-CLC48(B)	Trần Mỹ Oanh	3,70	95	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
16	2353801013254	157-CLC48(D)	Võ Hoàng Tuấn	3,70	95	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
Cộng:									846.000.000	

4. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353401020018	157-CLC48QTL(A)	Hoàng Thị Hải Băng	3,80	100	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
2	2353401020289	157-CLC48QTL(A)	Nguyễn Khánh Vân	3,80	92	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
3	2353401020100	157-CLC48QTL(A)	Bùi Khánh Linh	3,70	100	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
4	2353401020294	157-CLC48QTL(A)	Nguyễn Ngọc Thuý Vy	3,70	96	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
5	2353401020275	157-CLC48QTL(B)	Trịnh Thị Thùy Trang	3,70	96	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
Cộng:									313.725.000	

5. Lớp anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2352202010067	160-LE48(B)	Võ Ngọc Minh Tâm	3,70	94	Xuất sắc	5.625.000	5	28.125.000	
2	2352202010086	160-LE48(B)	Huỳnh Thanh Hoàng Vy	3,70	94	Xuất sắc	5.625.000	5	28.125.000	
3	2352202010009	160-LE48(A)	Nguyễn Thụy Vân Anh	3,70	91	Xuất sắc	5.625.000	5	28.125.000	
4	2352202010022	160-LE48(A)	Hoàng Thị Hồng Hạnh	3,50	100	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
5	2352202010063	160-LE48(B)	Nguyễn Nam Hiền Phương	3,50	89	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
6	2352202010062	160-LE48(B)	Huỳnh Ái Phương	3,50	88	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
Cộng:									140.625.000	

6. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353801011344	157-CLC48(TA)	Đỗ Phương Uyên	3,60	99	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
Cộng:									52.875.000	

IV. KHÓA 49

1. Các lớp chương trình chuẩn

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2453801090098	173-TMQT49(A)	Cao Trọng Nghĩa	4,00	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
2	2453801011339	162-TM49(C)	Hoàng Thị Tổ Uyên	4,00	97	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
3	2453801090023	173-TMQT49(A)	Nguyễn Mậu Dân	4,00	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
4	2453801090214	173-TMQT49(B)	Nguyễn Phạm Khánh Vy	4,00	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
5	2453801090044	173-TMQT49(A)	Châu Hoàng Trung Hiếu	4,00	93	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	

6	2453801090019	173-TMQT49(A)	Lê Ngọc Bảo	Châu	3,90	97	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
7	2453801090020	173-TMQT49(A)	Nguyễn Quỳnh	Châu	3,90	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
8	2453801090088	173-TMQT49(A)	Hoàng Trịnh Ý	Mỹ	3,90	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
9	2453801014298	166-HC49(C)	Châu Minh	Trọng	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
10	2453801090051	173-TMQT49(A)	Lê Thị Khánh	Huyền	3,80	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
11	2453801015204	164-QT49(B)	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	3,80	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
12	2453801011066	162-TM49(A)	Đỗ Ngọc	Diễm	3,80	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
13	2453801090122	173-TMQT49(B)	Lê Quỳnh	Như	3,80	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
14	2453801090183	173-TMQT49(B)	Trần Lương Khánh	Tiên	3,80	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
15	2453801012143	163-DS49(B)	Bùi Thị Châu	Linh	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
16	2453801011355	162-TM49(C)	Phạm Nguyễn Trà	Vy	3,70	100	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
17	2453801014237	166-HC49(C)	Đỗ Nguyễn Quyền	Quyên	3,70	98	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
18	2453801090047	173-TMQT49(A)	Đỗ Cao Diệu	Hoa	3,70	97	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
19	2453801090046	173-TMQT49(A)	Trần Ngọc	Hiếu	3,70	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
20	2453801090103	173-TMQT49(A)	Nông Nguyễn Khánh	Ngọc	3,70	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
21	2453801011231	162-TM49(B)	Phan Toàn	Phúc	3,70	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
22	2453801011273	162-TM49(C)	Lê Thị Phương	Thảo	3,70	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
23	2453801015109	164-QT49(A)	Nguyễn Thị Khánh	Ly	3,70	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
24	2453801090193	173-TMQT49(B)	Nguyễn Lê Thùy	Trang	3,60	99	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
25	2453801014136	166-HC49(B)	Dương Thị	Loan	3,60	97	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
26	2453801090140	173-TMQT49(B)	Trần Hồng	Quân	3,60	97	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
27	2453801090034	173-TMQT49(A)	Dương Phạm Phương	Duyên	3,60	95	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
28	2453801090163	173-TMQT49(B)	Trần Thanh	Thảo	3,60	94	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
29	2453801090064	173-TMQT49(A)	Nguyễn Trần Anh	Khôi	3,60	90	Xuất sắc	5.287.500	5	26.437.500	
30	2453801090116	173-TMQT49(B)	Hoàng Ngọc Phương	Nhi	3,90	89	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
31	2453801090111	173-TMQT49(B)	Lê	Nhân	3,90	84	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
32	2453801090215	173-TMQT49(B)	Nguyễn Thanh	Vy	3,80	86	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
33	2453801090093	173-TMQT49(A)	Đặng Thị Bảo	Ngân	3,80	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
34	2453801090099	173-TMQT49(A)	Huỳnh Bảo	Ngọc	3,80	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
35	2453801090079	173-TMQT49(A)	Trương Phương	Linh	3,80	80	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
36	2453801014137	166-HC49(B)	Nguyễn Phúc	Lộc	3,70	88	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
37	2453801011182	162-TM49(B)	Nguyễn Minh	Ngọc	3,70	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
38	2453801012286	163-DS49(C)	Tô Thiện	Tiến	3,70	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
39	2453801014042	166-HC49(A)	Lê Đoàn Phương	Đan	3,70	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
40	2453801011133	162-TM49(B)	Huỳnh Thị Ngọc Phi	Lin	3,70	80	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
41	2453801090049	173-TMQT49(A)	Lê Phúc	Hưng	3,60	89	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
42	2453801090043	173-TMQT49(A)	Nguyễn Thị Thu	Hiền	3,60	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
43	2453801090029	173-TMQT49(A)	Huỳnh Mỹ	Đình	3,60	81	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
44	2453801090032	173-TMQT49(A)	Nguyễn Phan Tiến	Dũng	3,60	81	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
45	2453801090069	173-TMQT49(A)	Đào Nguyễn Khánh	Linh	3,60	81	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	

46	2453801012111	163-DS49(A)	Nguyễn Thúy	Hường	3,50	100	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
47	2453801090139	173-TMQT49(B)	Nguyễn Lê Anh	Quân	3,50	100	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
48	2453801012321	163-DS49(C)	Hồ Hà	Vy	3,50	99	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
49	2453801014186	166-HC49(B)	Phạm Nguyễn Thúy	Ngọc	3,50	99	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
50	2453801090086	173-TMQT49(A)	Lê Hà	My	3,50	97	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
51	2453801090211	173-TMQT49(B)	Nguyễn Hà Phương	Vi	3,50	97	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
52	2453801011042	162-TM49(A)	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	3,50	95	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
53	2453801011177	162-TM49(B)	Dương Minh	Ngọc	3,50	95	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
54	2453801012281	163-DS49(C)	Phan Trịnh Hòa	Thuận	3,50	94	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
55	2453801013100	165-HS49(A)	Trần Thị	Hồng	3,50	94	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
56	2453801012229	163-DS49(B)	Nguyễn Lý Châu	Phương	3,50	93	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
57	2453801014011	166-HC49(A)	Lê Thụy Xuân	Anh	3,50	92	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
58	2453801014223	166-HC49(C)	Nguyễn Anh	Phúc	3,50	92	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
59	2453801011255	162-TM49(C)	Dương Trần Kim	Sang	3,50	91	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
60	2453801090021	173-TMQT49(A)	Nguyễn Khánh	Chi	3,50	91	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
61	2453801015127	164-QT49(A)	Quách Ngọc	Mỹ	3,50	90	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
62	2453801090094	173-TMQT49(A)	Lê Thị Kim	Ngân	3,50	89	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
63	2453801014212	166-HC49(B)	Hồ Thị Quỳnh	Như	3,50	88	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
64	2453801012077	163-DS49(A)	Nguyễn Đào Minh	Hà	3,50	87	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
65	2453801014147	166-HC49(B)	Lê Bảo	Mi	3,50	87	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
66	2453801013237	165-HS49(B)	Lê Thị Tú	Quyên	3,50	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
67	2453801015177	164-QT49(B)	Lê Nguyễn Trọng	Phước	3,50	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
68	2453801090206	173-TMQT49(B)	Nguyễn Phương	Uyên	3,50	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
69	2453801014183	166-HC49(B)	Lương Như	Ngọc	3,50	84	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
70	2453801013328	165-HS49(C)	Lê Đỗ Thảo	Vy	3,50	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
71	2453801090118	173-TMQT49(B)	Phan Hoàng	Nhi	3,50	83	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
72	2453801012187	163-DS49(B)	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	3,50	82	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
73	2453801012232	163-DS49(B)	Trương Hồng	Phượng	3,50	82	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
74	2453801015139	164-QT49(A)	Đặng Bảo	Ngọc	3,50	82	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
75	2453801015202	164-QT49(B)	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	3,50	82	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
76	2453801011287	162-TM49(C)	Hồ Anh	Thư	3,50	82	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
77	2453801012182	163-DS49(B)	Lê Ngọc Tường	Nghi	3,50	81	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
78	2453801012285	163-DS49(C)	Lê Thị Mai	Thy	3,50	81	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
79	2453801014239	166-HC49(C)	Đặng Việt	Quyên	3,50	81	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
80	2453801011156	162-TM49(B)	Nguyễn Ngọc	Minh	3,50	81	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
81	2453801014096	166-HC49(A)	Trần Trọng	Hữu	3,50	80	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
82	2453801014251	166-HC49(C)	Bùi Thị Thu	Thảo	3,50	80	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
83	2453801090075	173-TMQT49(A)	Phạm Khánh	Linh	3,50	80	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
84	2453801090157	173-TMQT49(B)	Đinh Lê Thanh	Thảo	3,50	80	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
85	2453801090089	173-TMQT49(A)	Nguyễn Lê	Na	3,40	99	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	

86	2453801090096	173-TMQT49(A)	Nguyễn Phương Bảo	Ngân	3,40	95	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
87	2453801090165	173-TMQT49(B)	Nguyễn Thị Thanh	Thiên	3,40	95	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
88	2453801014312	166-HC49(C)	Nguyễn Thị Hồng	Vui	3,40	94	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
89	2453801014268	166-HC49(C)	Phạm Lâm Hoài	Thương	3,40	90	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
90	2453801014270	166-HC49(C)	Nguyễn Cao Xuân	Thùy	3,40	90	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
91	2453801090005	173-TMQT49(A)	Lê Tuấn	Anh	3,40	90	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
92	2453801090106	173-TMQT49(A)	Đào Linh	Nguyên	3,40	90	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
93	2453801090105	173-TMQT49(A)	Trần Phương Hải	Ngọc	3,40	89	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
94	2453801014104	166-HC49(A)	Phạm Nguyễn Ngọc	Huyền	3,40	87	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
95	2453401010162	171-QTKD49(B)	Lê Thị Phương	Thảo	3,40	86	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
96	2453801014157	166-HC49(B)	Vi Hồng	Minh	3,40	85	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
97	2453801014058	166-HC49(A)	Trần Thị Ánh	Dương	3,40	84	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
98	2453801014207	166-HC49(B)	Phan Huỳnh Ngọc	Nhi	3,40	84	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
99	2453801014142	166-HC49(B)	Văn Tuệ	Mẫn	3,40	82	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
100	2453801014231	166-HC49(C)	Trần Lê Nhã	Phương	3,40	82	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
101	2453801090119	173-TMQT49(B)	Lê Minh	Nhiên	3,40	82	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
102	2453801013145	165-HS49(B)	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	3,40	81	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
103	2453801013296	165-HS49(C)	Dương Thụy Thùy	Trang	3,40	81	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
104	2453801014060	166-HC49(A)	Nguyễn Khánh	Duy	3,40	80	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
105	2453801090213	173-TMQT49(B)	Hồ Thủy	Vy	3,40	80	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
106	2453401010143	171-QTKD49(B)	Trần Nhã	Phương	3,30	100	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
107	2453801012117	163-DS49(A)	Nguyễn Cao Minh	Huyền	3,30	100	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
108	2453801011276	162-TM49(C)	Trần Nguyễn Thanh	Thảo	3,30	100	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
109	2453801011026	162-TM49(A)	Ngô Trần Việt Nam	Anh	3,30	98	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
110	2453801013070	165-HS49(A)	Ninh Giao Hà	Giang	3,30	97	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
111	2453801015070	164-QT49(A)	Ngô Gia	Huy	3,30	97	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
112	2453801090067	173-TMQT49(A)	Ngô Trần Yên	Lam	3,30	97	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
113	2453801012002	163-DS49(A)	Lê Nguyễn Thanh	An	3,30	95	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
114	2453801011097	162-TM49(A)	Đinh Ngọc	Hiền	3,30	95	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
115	2453801011277	162-TM49(C)	Trần Phương	Thảo	3,30	95	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
116	2453801013317	165-HS49(C)	Thái Trâm	Uyên	3,30	92	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
117	2453801011216	162-TM49(B)	Lại Võ Tâm	Như	3,30	92	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
118	2453401010190	171-QTKD49(B)	Ngô Bảo	Trần	3,30	91	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
119	2453801012300	163-DS49(C)	Nguyễn Thùy	Trang	3,30	91	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
120	2453801012121	163-DS49(A)	Trần Quang	Khải	3,30	90	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
121	2453801014215	166-HC49(B)	Đặng Trần Mỹ	Nhung	3,30	90	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
122	2453801011030	162-TM49(A)	Nguyễn Phương	Anh	3,30	90	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
123	2453801011162	162-TM49(B)	Trương Thị Thu	Nga	3,30	90	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
124	2453801011218	162-TM49(B)	Phạm Huỳnh Mai	Như	3,30	90	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
125	2453801011245	162-TM49(B)	Đinh Thị Hạnh	Quyên	3,30	90	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	

126	2453801012169	163-DS49(B)	Bùi Quang	Minh	3,30	89	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
127	2453801014111	166-HC49(B)	Trần Trọng	Khang	3,30	89	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
128	2453801014218	166-HC49(B)	Lưu Thị Kiều	Oanh	3,30	89	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
129	2453801015131	164-QT49(A)	Chu Thị Khánh	Ngân	3,30	89	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
130	2453801011113	162-TM49(A)	Trần Anh	Kha	3,30	89	Giỏi	3.525.000	5	17.625.000	
Cộng:										2.546.812.500	

2. Các Lớp Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BÓNG				Ghi chú	
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận		
1	2453401020137	170-QTL49(A)	Đặng Thị Khánh	Huyền	3,70	94	Xuất sắc	6.274.500	5	31.372.500	
2	2453401020072	170-QTL49(A)	Trương Thế	Đặng	3,80	86	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
3	2453401020211	170-QTL49(B)	Phạm Hoàng	Nam	3,60	87	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
4	2453401020038	170-QTL49(A)	Thái Ngọc Minh	Anh	3,60	85	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
5	2453401020373	170-QTL49(C)	Nguyễn Hữu Bảo	Trâm	3,60	82	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
6	2453401020071	170-QTL49(A)	Phạm Linh	Đan	3,60	81	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
7	2453401020117	170-QTL49(A)	Nguyễn Ngọc	Hiếu	3,60	81	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
8	2453401020183	170-QTL49(B)	Nguyễn Thị Thùy	Linh	3,50	96	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
9	2453401020111	170-QTL49(A)	Phan Ngọc	Hân	3,50	83	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
10	2453401020007	170-QTL49(A)	Trần Như	An	3,50	81	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
11	2453401020368	170-QTL49(C)	Ngô Thị Kim	Tiến	3,40	100	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
12	2453401020401	170-QTL49(C)	Lê Thành	Trung	3,40	95	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
13	2453401020009	170-QTL49(A)	Đặng Mai	Anh	3,40	94	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
14	2453401020304	170-QTL49(B)	Trần Thị Như	Quỳnh	3,40	89	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
15	2453401020152	170-QTL49(A)	Đặng Nguyễn Đăng	Khoa	3,40	87	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
16	2453401020252	170-QTL49(B)	Nguyễn Thị Yến	Nhi	3,40	87	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
17	2453401020156	170-QTL49(A)	Vũ Gia	Khôi	3,40	85	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
18	2453401020047	170-QTL49(A)	Võ Lê Hồng	Anh	3,40	84	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
19	2453401020021	170-QTL49(A)	Nguyễn Hà Quỳnh	Anh	3,40	82	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
20	2453401020151	170-QTL49(A)	Võ Dương Hiếu	Khánh	3,40	82	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
21	2453401020312	170-QTL49(B)	Đoàn Thị Huyền	Tâm	3,40	81	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
22	2453401020382	170-QTL49(C)	Nguyễn Gia Bảo	Trân	3,30	95	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
23	2453401020280	170-QTL49(B)	Phan Văn	Phúc	3,30	94	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
24	2453401020411	170-QTL49(C)	Huỳnh Thị Mộng	Tuyền	3,30	93	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
25	2453401020268	170-QTL49(B)	Võ Nguyễn Quỳnh	Như	3,30	91	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
26	2453401020344	170-QTL49(C)	Lê Nguyễn Minh	Thư	3,30	91	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
27	2453401020392	170-QTL49(C)	Hồ Thị Tuyết	Trinh	3,30	89	Giỏi	4.183.000	5	20.915.000	
Cộng:									575.162.500		

3. Lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2453801012296	167-CLC49(E)	Nguyễn Ngọc Khánh Trân	3,80	99	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
2	2453801011224	167-CLC49(A)	Nguyễn Minh Phát	3,80	95	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
3	2453801012204	167-CLC49(B)	Trần Nguyễn Uyên Nhi	3,80	95	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
4	2453801015021	7-CLC49(ARIZON	Nguyễn Hải Đan Châu	3,80	92	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
5	2453801013056	167-CLC49(A)	Bùi Trí Đức	3,80	90	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
6	2453801014219	167-CLC49(D)	Lê Quang Phát	3,70	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
7	2453801015123	167-CLC49(A)	Phạm Vũ Đức Minh	3,70	98	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
8	2453801011204	167-CLC49(A)	Huỳnh Minh Nhã	3,70	97	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
9	2453801012131	167-CLC49(B)	Nguyễn Minh Khôi	3,70	94	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
10	2453801011243	167-CLC49(A)	Phạm Thế Quang	3,70	93	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
11	2453801011080	167-CLC49(B)	Nguyễn Nhân Duyên	3,70	92	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
12	2453801015140	167-CLC49(A)	Đinh Thanh Ngọc	3,70	90	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
13	2453801015199	167-CLC49(A)	Võ Nhật Thăng	3,70	90	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
14	2453801015241	167-CLC49(E)	Phạm Hoàng Cẩm Tú	3,70	90	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
15	2453801011246	168-AUF49	Nguyễn Thị Thúy Quyên	3,60	98	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
Cộng:									793.125.000	

4. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2453401020203	167-CLC49QTL(B	Trịnh Xuân Mai	3,70	90	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
2	2453401020158	167-CLC49QTL(B	Hoàng Bích Khuê	3,60	95	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
3	2453401020426	167-CLC49QTL(B	Hồ Nhật Thúy Vy	3,60	90	Xuất sắc	12.549.000	5	62.745.000	
4	2453401020012	167-CLC49QTL(B	Hoàng Vũ Phương Anh	3,70	87	Giỏi	8.366.000	5	41.830.000	
5	2453401020004	167-CLC49QTL(A	Trần Long An	3,60	81	Giỏi	8.366.000	5	41.830.000	
6	2453401020361	167-CLC49QTL(A	Phạm Lê An Thuyền	3,50	98	Giỏi	8.366.000	5	41.830.000	
Cộng:									313.725.000	

5. Lớp anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2452202010047	172-LE49(A)	Đặng Minh Lam	3,60	100	Xuất sắc	5.625.000	5	28.125.000	
2	2452202010041	172-LE49(A)	Văn Thụy Khanh	3,70	80	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
3	2452202010015	172-LE49(A)	Trần Quang Anh	3,50	92	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	

4	2452202010081	172-LE49(B)	Dương Thị Mỹ	Tâm	3,50	91	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
5	2452202010017	172-LE49(A)	Trịnh Diệu	Bội	3,40	90	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
6	2452202010007	172-LE49(A)	Ngô Minh	Anh	3,40	88	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
7	2452202010039	172-LE49(A)	Nguyễn Quách Trường	Khang	3,40	88	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
8	2452202010021	172-LE49(A)	Hồ Võ Minh	Đăng	3,30	92	Giỏi	3.750.000	5	18.750.000	
Cộng:										159.375.000	

6. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm	Điểm	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2453801011022	167-CLC49(TA)	Hoàng Quỳnh Anh	4,00	100	Xuất sắc	10.575.000	5	52.875.000	
Cộng:									52.875.000	

V. LỚP QUẢN TRỊ - LUẬT KHÓA 45

1. Lớp Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm	Điểm	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2053401020151	119-QTL45(B)	Dương Tuyết Nhi	3,72	100	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	
2	2053401020094	119-QTL45(A)	Lê Trúc Linh	3,70	93	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
3	2053401020102	119-QTL45(A)	Trịnh Thị Khánh Linh	3,64	100	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	
4	2053401020004	119-QTL45(A)	Đào Vũ Ngọc Anh	3,64	97	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	
5	1953401020299	119-QTL45(B)	Nguyễn Thị Như Ý	3,64	92	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	
6	2053401020030	119-QTL45(A)	Thái Khải Điệp	3,62	90	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
7	2053401020165	119-QTL45(B)	Lê Ngọc Phụng	3,61	92	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	
8	2053401020260	119-QTL45(B)	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	3,61	91	Xuất sắc	3.435.000	5	17.175.000	
9	2053401020187	119-QTL45(B)	Lê Nguyễn Hồng Thắm	3,67	88	Giỏi	2.290.000	5	11.450.000	
10	2053401020099	119-QTL45(A)	Tôn Nữ Khánh Linh	3,58	95	Giỏi	2.290.000	5	11.450.000	
11	2053401020250	119-QTL45(B)	Nguyễn Thị Thanh Tú	3,58	81	Giỏi	2.290.000	5	11.450.000	
Cộng:									171.750.000	

2. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
						Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2053401020155	121-CLC45QTL(B)	Đỗ Phúc Phụng Như	3,82	94	Xuất sắc	9.448.500	5	47.242.500	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
2	2053401020068	121-CLC45QTL(B)	Đỗ Thị Hoa Huệ	3,67	93	Xuất sắc	9.448.500	5	47.242.500	
3	2053401020117	121-CLC45QTL(A)	Nguyễn Hà My	3,62	86	Giỏi	6.299.000	5	31.495.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH

4	2053401020086	121-CLC45QTL(A)	Huỳnh Minh	Khôi	3,59	85	Giỏi	6.299.000	5	31.495.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
5	2053401020242	121-CLC45QTL(B)	Lương Thị Tuyết	Trinh	3,57	100	Giỏi	6.299.000	5	31.495.000	Đã cộng điểm đạt giải NCKH
Cộng:										188.970.000	

TỔNG CỘNG: 15.575.352.500

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Mười lăm tỷ, năm trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng. / *15*

